

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở UBND xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị T, sinh ngày 27/7/1976; nơi ĐKKHKT: TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H và bà Đặng Thị G; chồng: Nguyễn Văn H và có 02 con(L sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V (có mặt).

2. Dương Quốc T1, sinh ngày 07/11/1975; nơi ĐKKHKT: TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị S; vợ: Hoàng Thị T3 và có 01 con (sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính số 28 ngày 18/4/2003 của Công an phường Đ, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền phạt 200.000đ, chấp hành xong ngày 20/6/2003, hiện đã được xoá tiền sự.

+ Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc số 709 ngày 26/6/2013 của UBND huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 15/10/2017, hiện đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên trưa ngày 12/12/2024, Dương Quốc T1, sinh năm 1975 gọi điện thoại cho Hoàng Thị T, sinh năm 1976 cùng trú tại Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua ma túy thì T đồng ý và hẹn T1 đến khu vực cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 thuộc tổ dân phố L, thị trấn L, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T1 một mình đi bộ từ nhà đến chỗ hẹn, lúc này khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày thì thấy T đi bộ một mình đến. Tại đây, T1 đưa cho T 600.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho T1 03 gói nhỏ ma túy (loại heroine), T1 cầm 03 gói ma túy trong lòng bàn tay trái thì cùng lúc này bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang, thu giữ: trong lòng bàn tay trái của T1 03 gói nhỏ chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) – T1 khai đều là ma túy (loại Heroine) vừa mua của T để sử dụng cho bản thân, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của T1 đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, bên trong có lắp thẻ sim số 0352.867.323; thu giữ bên trong túi quần bên trái phía trước của T đang mặc số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, bên trong có lắp thẻ sim số 0982.086.642 và 0342.527.661. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của T, kết quả không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 3505 ngày 16/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2653 gam (không kể bao bì), loại Heroine*”. Hoàn trả mẫu sau giám định: A1 = 0,1857 gam cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra Hoàng Thị T khai nhận nguồn gốc ma túy heroine cơ quan công an thu giữ do sáng ngày 12/12/2024 T mua của một người đàn ông tự

giới thiệu tên là T4 đang đứng ở lề đường tại khu vực cầu N thuộc địa phận xã X, huyện L, nên hỏi và được người này bán cho 03 gói ma túy heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó T mang ma túy về bán cho T1 để kiếm lời thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Do T không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể người đã bán ma túy cho T nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

** Vật chứng vụ án:*

- Mẫu vật A1 = 0,2653 gam là ma túy, loại heroine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,1857 gam cùng toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của T là tiền Tuyến có được do bán ma túy cho T1 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, bên trong có lắp thẻ sim của Dương Quốc T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng bên trong có lắp thẻ sim của Hoàng Thị T đều sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước và tịch thu, tiêu hủy đối với thẻ sim số 0342.527.661 lắp bên trong điện thoại thu giữ của T và T1.

- 01 thẻ sim số 0982.086.642 của Hoàng Thị T không sử dụng vào việc phạm tội, cần xem xét trả lại T. Tuy nhiên Tuyến tự nguyện không nhận lại chiếc sim này, do không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Thị T khai nhận rõ toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như nội dung nêu trên; Dương Quốc T1 đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 26/CT- VKS ngày 21/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Dương Quốc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Dương Quốc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2024;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Quốc T1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2024;

Do Hoàng Thị T, Dương Quốc T1 không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định A1 = 0,1857 gam cùng toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền Hoàng Thị T bán trái phép ma túy mà có.

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen của Dương Quốc T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng của Hoàng Thị T dùng trao đổi mua bán ma túy và tịch thu, tiêu hủy đối với thẻ sim lắp bên trong điện thoại thu giữ của T và T1.

Bị cáo T, T1 không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo T1: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị T, Dương Quốc T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ 50 phút ngày 12/12/2024, tại khu vực cổng Công ty TNHH L1 thuộc tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Thị T đang bán trái phép 03 gói ma túy, loại Heroine có tổng trọng lượng 0,2653 gam cho Dương Quốc T1 thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi bán trái phép chất ma túy cho T1 của Hoàng Thị T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*

Hành vi của T1 mua chất ma túy của T để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Thị T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì,

do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 nghiện ma túy từ năm 2013 đã áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là điều cần thiết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."* do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối người đàn ông tên là T4 bán ma túy cho T tại khu vực cầu N. Do T không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,1857 gam loại ma túy heroine cùng toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của T là tiền Tuyển có được do bán ma túy cho T1 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, bên trong có lắp thẻ sim của Dương Quốc T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng bên trong có lắp thẻ sim của Hoàng Thị T đều sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước và tịch thu, tiêu hủy đối với thẻ sim lắp bên trong điện thoại thu giữ của T và T1

[9] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị T, Dương Quốc T1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Dương Quốc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Quốc T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định A1 = 0,1857 gam mẫu cùng cùng toàn bộ bao gói niêm phong và có dấu tròn đỏ của Phòng K- Công an tỉnh V;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền Hoàng Thị T bán trái phép chất ma túy mà có.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen của Dương Quốc T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng của Hoàng Thị T đều sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy; tịch thu, tiêu hủy đối với thẻ sim lắp bên trong điện thoại thu giữ của T và T1

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thị T, Dương Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

